

ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐỀ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2014

- **MÔN THI:** GIẢI PHẪU
- **ĐỐI TƯỢNG DỰ THI:** CAO HỌC, NỘI TRÚ
- **THỜI GIAN LÀM BÀI THI:** 90 phút
- **MÃ ĐỀ THI:**

Câu 1: Mô tả về phúc mạc câu nào sau đây SAI ?

- A. Phúc mạc là một khoang kín trừ phải nữ
- B. Ổ phúc mạc nằm trong ổ bụng
- C. Ổ phúc mạc là một khoang ảo
- D. Phúc mạc có lá thành và lá tạng
- E. Tạng dưới thanh mạc là tạng ngoài phúc mạc

Câu 2: Mô tả về mạch máu và thần kinh cho phúc mạc, câu nào sau đây ĐÚNG ?

- A. Phúc mạc có mạch máu riêng để cung cấp máu
- B. Phúc mạc thành giống màng phổi, màng tim không có cảm giác đau
- C. Thần kinh cho phúc mạc là thần kinh giao cảm và vận động
- D. Phúc mạc tạng giống màng phổi, màng tim không có cảm giác đau
- E. Phúc mạc tạng rất nhạy cảm với cảm giác đau

Câu 3: Phần phúc mạc nổi tụy với lách gọi là

- A. Mạc nối tụy-lách
- B. Dây chằng lách-thận
- C. Dây chằng hoành-lách
- D. Câu A,B,C đúng
- E. Chỉ câu A,B đúng

Câu 4: Mô tả sinh lý của phúc mạc, câu nào sau đây SAI

- A. Phúc mạc là màng bán thấm một chiều
- B. Phúc mạc tiết dịch nhầy vô trùng giúp các tạng chuyển động tự do mà không có ma sát
- C. Vi mao trên tế bào biểu mô của phúc mạc hấp thu nhanh chóng dịch từ ổ phúc mạc vào hệ bạch mạch, tĩnh mạch cửa và hệ tuần hoàn
- D. Phúc mạc có thể đáp ứng với nhiễm trùng bằng cách gia tăng bạch cầu vào xoang phúc mạc
- E. Vi trùng được lấy đi từ ổ phúc mạc qua phúc mạc mặt dưới cơ hoành đưa lên hệ bạch huyết ở ngực

Câu 5: Muốn gây tê thần kinh bì đùi ngoài, có thể chích thuốc tê tại vị trí nào sau đây

- A. Dưới dây chằng bẹn, ngay phía trong gai chậu trước trên
- B. Dưới dây chằng bẹn, ngay giữa đùi
- C. Dưới dây chằng bẹn, dưới xương mu
- D. Lỗ bẹn nông
- E. Gốc dương vật

Câu 6: Vị trí thường gãy nhất của xương đòn ở

- A. Đầu trong xương đòn
- B. Đầu ngoài xương đòn
- C. Giữa xương đòn
- D. Chỗ nối 2/3 trong và 1/3 ngoài xương đòn
- E. Chỗ nối 1/3 trong và 2/3 ngoài xương đòn

Câu 7: Mặt sau của mỏm trên lồi cầu trong xương cánh tay liên quan với

- A. Thần kinh quay
- B. Thần kinh nách
- C. Thần kinh trụ
- D. Thần kinh giữa
- E. Không câu nào đúng

Câu 8: Các cơ sau đây nhận nhánh của TK bì, NGOẠI TRỪ

- A. Cơ thon
- B. Cơ lược
- C. Cơ bịt ngoài
- D. Cơ khép dài
- E. Cơ khép lớn

Câu 9: Cơ delta được chi phối vận động bởi thần kinh nào sau đây?

- A. Thần kinh dưới vai
- B. Thần kinh ngực lưng
- C. Thần kinh nách
- D. Thần kinh ngực ngoài
- E. Thần kinh ngực trong

Câu 10: Thần kinh bì cánh tay ngoài là nhánh của thần kinh nào sau đây

- A. Thần kinh nách
- B. Thần kinh cơ bì
- C. Thần kinh bì cánh tay trong
- D. Thần kinh bì cẳng tay trong
- E. Thần kinh quay

Câu 11: Bàn tay ở tư thế cào cấu là do liệt thần kinh nào sau đây ?

- A. Thần kinh giữa
- B. Thần kinh trụ
- C. Thần kinh cơ bì
- D. Thần kinh nách
- E. Thần kinh quay

Câu 12: ĐM nào dưới đây KHÔNG phải là nhánh của ĐM khoeo

- A. ĐM cơ bắp chân
- B. ĐM gối trên trong
- C. ĐM gối xuống
- D. ĐM gối giữa
- E. ĐM gối dưới ngoài

Câu 13: Câu nào sau đây SAI

- A. ĐM móng trên xuất hiện ở bờ trên cơ hình lê
- B. ĐM móng trên cấp máu cho 3 cơ móng
- ☒ C. ĐM móng trên là nhánh của ĐM chậu chung
- D. ĐM móng trên nằm sâu hơn TM móng trên
- E. ĐM móng trên nối với ĐM chậu trong qua nhánh ĐM móng dưới và ĐM cùng ngoài.

Câu 14: TK quay phần nhánh đến cơ

- A. Cơ nhị đầu
- ☒ B. Cơ quạ cánh tay
- C. Cơ cánh tay
- D. Cơ răng trước
- ~~E. Cả A,B,C,D đều sai~~

Câu 15: Trong mạng mạch quanh khuỷu, ĐM quạt ngược gian cốt sẽ nối với

- A. ĐM cánh tay sâu
 - B. ĐM bên quay
 - ☒ C. ĐM bên giữa
 - D. ĐM bên trụ trên
 - E. ĐM bên trụ dưới
- ko học

Câu 16: Bó mạch thần kinh gian cốt sau gồm

- A. ĐM gian cốt sau, nhánh của ĐM gian cốt chung
- ☒ B. Thần kinh gian cốt sau, nhánh của thần kinh giữa
- C. Thần kinh gian cốt sau, nhánh của thần kinh quay
- D. Câu A,B đúng
- ~~E. Câu A,C đúng~~

Câu 17: Thần kinh trụ

- A. Chui qua mạc nông ở 1/3 dưới cẳng tay
- ☒ B. Ở 1/3 giữa cánh tay đi trong ĐM nách
- ~~C. Ở 1/3 giữa cánh tay chui qua vách gian cơ trong cùng với ĐM bên trụ trên~~
- D. Câu A và B đúng
- E. Câu B và C đúng

Câu 18: Bàn tay rớt là do liệt thần kinh nào sau đây

- A. Thần kinh trụ
- ☒ B. Thần kinh quay
- C. Thần kinh giữa
- D. Thần kinh nách
- E. Thần kinh bì cẳng tay trong

Câu 19: Bệnh nhân bị trật khớp hông ra trước, sau nắn chỉnh, bệnh nhân không thể khép đùi. Thần kinh nào sau đây có thể bị tổn thương

- A. Thần kinh đùi
- B. Thần kinh chậu bẹn
- C. Thần kinh chậu hạ vị
- ~~D. Thần kinh bịt~~
- E. Thần kinh ngồi

Câu 20: Thần kinh quay thường bị tổn thương ở các vị trí sau khi tiếp cận xương cánh tay từ phía trước:

- ~~A. Trong rãnh thần kinh quay ở mặt sau 1/3 giữa xương cánh tay~~
- ☒ B. Ở gần cơ sau đoạn 1/3 trên xương cánh tay
- C. Ở gần cơ trước đoạn 1/3 dưới xương cánh tay
- D. Câu A và C đúng
- E. Câu A,B,C đúng

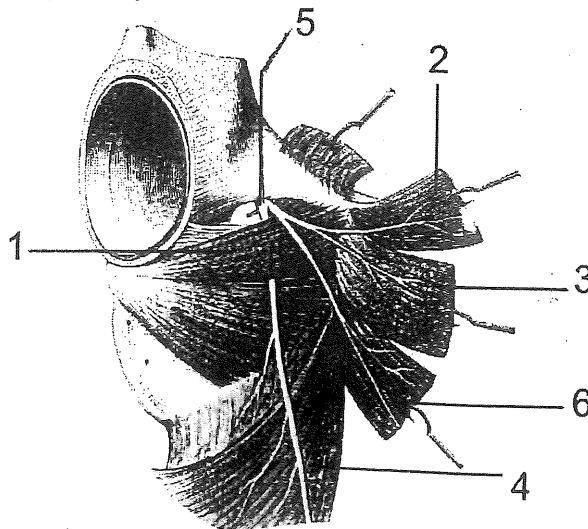
Dùng hình vẽ để trả lời 2 câu sau

Câu 21: Chi tiết số (1) là:

- A. Cơ hình lê
- B. Cơ sinh đôi trên
- ☒ C. Cơ sinh đôi dưới
- D. Cơ bịt ngoài
- E. Cơ khép ngắn

Câu 22: Chi tiết số (3) là:

- A. Cơ bịt ngoài
- B. Cơ bịt trong
- C. Cơ khép ngắn
- D. Cơ khép dài
- E. Cơ khép lớn



Câu 23: Các động mạch và thần kinh sau thường đi chung với nhau ở đoạn cánh tay:

- A. Động mạch cánh tay và thần kinh quay
- ☒ B. Động mạch cánh tay và thần kinh giữa
- C. Động mạch cánh tay sâu và thần kinh quay
- ~~D. Câu B,C đúng~~
- E. Cả A,B,C đều đúng

Câu 24: Thần kinh giữa KHÔNG vận động cho cơ nào sau đây:

- A. Cơ dạng ngón cái
- B. Cơ gấp ngón cái
- C. Cơ đối ngón cái
- D. Cơ khép ngón cái
- E. Cơ giun 1,2

Câu 25: Dây chằng bên ngoài khớp gối bao gồm các dây chằng sau, NGOẠI TRỪ :

- A. Dây chằng bánh chè
- B. Dây chằng bên chày
- C. Dây chằng ngang gối
- D. Dây chằng kheo cung
- E. Dây chằng kheo chéo

Câu 26: Giới hạn ngoài của trung thất trên là

- A. Bờ ngoài xương ức.
- B. Đốt sống thắt lưng ngực 1 – 4.
- C. Cuống phổi.
- D. Góc ức
- E. Màng phổi trung thất

Câu 27: Nhồi máu cơ tim xảy ra ở 2/3 trước của vách gian thất thường do tắc:

- A. ĐM gian thất trước.
- B. Nhánh bờ ĐM vành phải.
- C. Nhánh bờ ĐM vành trái.
- D. ĐM gian thất sau
- E. Nhánh mũ ĐM vành trái

Câu 28: Cấu trúc nào sau đây ở trung thất sau nằm ngay sau tâm nhĩ trái và màng ngoài tim ?

- A. TK X.
- B. Thực quản.
- C. TM đơn.
- D. Ống ngực
- E. ĐM phổi phải

Câu 29: Cấu trúc nằm trên cùng của cuống phổi trái là:

- A. TM phổi trên.
- B. Phế quản gù.
- C. ĐM phổi.
- D. TM phổi dưới
- E. TM đơn

Câu 30: Mệnh đề nào sau đây là SAI khi nói về TK X trái:

- A. Đi qua trước ĐM dưới đòn (T) khi vào ngực
- B. Góp phần tạo nên đám rối TK thực quản trước
- C. Tạo nên thân TK X trước ở phần dưới thực quản
- D. Có thể cắt ở phần dưới thực quản để làm giảm tiết acid dạ dày
- E. Chứa sợi đối giao cảm sau hạch

ko học

Câu 31: Mệnh đề nào sau đây là SAI khi nói về phổi và màng phổi:

- A. Màng phổi trung thất được chi phổi bởi TK hoành
- B. Phần chu vi của màng phổi thành được chi phổi bởi TK gian sườn
- C. Đám rối TK phổi trước chứa các sợi giao cảm trước hạch
- D. Sự co thắt của phế quản được TK X kiểm soát
- E. Cơ trơn của thành ĐM phổi do TK giao cảm kiểm soát

ko học

Câu 32: Thần kinh nào sau đây KHÔNG chi phối cho phổi ?

- A. TK X
- B. TK hoành
- C. TK giao cảm ngực
- D. Đám rối TK phổi trước
- E. Đám rối TK phổi sau

ko học

Câu 33: Thông thường, thùy giữa phổi (P) có

- A. 1 phân thùy
- B. 2 phân thùy
- C. 3 phân thùy
- D. 4 phân thùy
- E. 5 phân thùy

Câu 34: Chi tiết giải phẫu nào sau đây có thể thấy ở mặt hoành và mặt ức sườn của tim

- A. Rãnh vành
- B. Rãnh gian thất trước
- C. Rãnh gian thất sau
- D. Rãnh tận cùng
- E. Xoang tĩnh mạch vành

Câu 35: Mệnh đề nào sau đây SAI khi nói về các cấu trúc thuộc tuần hoàn phổi thai:

- A. Ống tĩnh mạch đưa máu từ TM rốn đến TM chủ dưới, không qua gan.
- B. Các ĐM rốn đưa máu đến nhau thai để trao đổi khí.
- C. Ống động mạch đóng lại sau khi sinh.
- D. TM rốn (P) bít lại tạo thành dây chằng tròn gan sau khi sinh.
- E. Các TM rốn mang máu nhiều oxy từ nhau thai đến nuôi thai

có học :v

Câu 36: Câu nào sau đây SAI khi nói về tim

- A. Tim gồm có 3 mặt : ức-sườn, hoành, phổi
- B. Tim thuộc trung thất giữa
- C. Đáy tim nằm trên cơ hoành
- D. Tim co bóp dưới sự chi phối của hệ thống dẫn truyền của tim (nút xoang, nút nhĩ thất, bó nhĩ thất) và dưới sự điều hòa của hệ TK tự chủ
- E. Thực quản nằm ngay sau tâm nhĩ trái.

Câu 37: Giải thích cho sự đi cong queo hay xoắn của động mạch lách là

- A. Do sự di chuyển vị trí thường xuyên của lách
- B. Do khoảng cách từ động mạch chủ đến lách thay đổi
- C. Do nguyên uỷ của động mạch lách thường thay đổi
- D. Do tận cùng của động mạch lách tại rốn lách có số nhánh vào lách thay đổi
- E. Không có câu trả lời nào được đưa ra để giải thích

Động mạch gian thất trước cho các nhánh bên như sau:
- Các nhánh trước thất trái, làm sáng gọi là nhánh chéo.
- Các nhánh trước thất phải thường rất ít và ngắn, đôi khi không có.
- Các nhánh vách, thường được gọi là nhánh vách trước, xuyên vào vách gian thất và cung cấp máu cho 2/3 trước vách gian thất.

Câu 38: Thoát vị các tạng nào sau đây thường là thoát vị trượt

- A. Ruột non
- B. Mỡ chài (mạc nổi lớn)
- C. Manh tràng
- D. Bàng quang
- E. Câu C và D đúng

Câu 39: Các thoát vị kể dưới đây, loại thoát vị nào thường xảy ra với tỷ lệ cao nhất ?

- A. Thoát vị bịt
- B. Thoát vị trượt
- C. Thoát vị bẹn trực tiếp
- D. Thoát vị bẹn gián tiếp
- E. Thoát vị đùi

Câu 40: Thành phần nào sau đây làm ranh giới giữa hố bẹn trong và hố bẹn ngoài ?

- A. Dây chằng bẹn
- B. Dây chằng lược
- C. Dây chằng khuyết
- D. Động mạch thượng vị nông
- E. Động mạch thượng vị dưới

Câu 41: Dây chằng nào sau đây làm hẹp bớt ống đùi

- A. Dây chằng Cooper
- B. Dây chằng phản chiếu
- C. Dây chằng khuyết
- D. Dây chằng bẹn
- E. Dây chằng Henlé

Câu 42: Dây chằng nào sau đây được sử dụng chính trong phẫu thuật Mạc Vay ?

- A. Dây chằng lược
- B. Dây chằng bẹn
- C. Dây chằng phản chiếu
- D. Dây chằng Henlé
- E. Dây chằng khuyết

Câu 43: Phần nào dưới đây của kết tràng KHÔNG có những đặc điểm hình thể ngoài chung của kết tràng

- A. Trục tràng
- B. Manh tràng
- C. Kết tràng ngang
- D. Kết tràng chậu hông
- E. Kết tràng lên

Câu 44: Liên quan sau của trực tràng có

- A. 1 đốt sống dưới của xương cùng, xương cụt
- B. 2 đốt sống dưới của xương cùng, xương cụt
- C. 3 đốt sống dưới của xương cùng, xương cụt
- D. 4 đốt sống dưới của xương cùng, xương cụt
- E. 5 đốt sống dưới của xương cùng, xương cụt

Câu 45: Liềm bẹn (hay gân kết hợp) là :

- A. Bờ dưới cân cơ chéo bụng ngoài
- B. Bờ dưới cân cơ chéo bụng trong
- C. Bờ dưới cân cơ ngang bụng
- D. Bờ ngoài bao cơ thẳng bụng
- E. Cả A,B,C,D đều sai

Câu 46: Khi nói về hậu môn : Chọn câu ĐÚNG

- A. Các van hậu môn và các xoang hậu môn tạo nên đường lược
- B. Có khoảng 6 tuyến hậu môn đổ vào các khe nhỏ trong các van hậu môn.
- C. Có khoảng 6 tuyến hậu môn đổ vào các cột hậu môn
- D. Câu A,B đúng
- E. Câu A,C đúng

Câu 47: Gân trung tâm đáy chậu có các cơ

- A. Lợp cơ dọc trực tràng, nâng tuyến tiền liệt (cơ mu âm đạo ở nữ)
- B. Cơ nâng hậu môn, đáy chậu ngang sâu, cơ đáy chậu ngang nông.
- C. Cơ thắt hậu môn ngoài, cơ hành xỏp
- D. Câu A,B đúng
- E. Cả A,B,C,D đều đúng

Câu 48: Chọn câu ĐÚNG khi nói về ruột non

- A. Bạch huyết ở hồng tràng tạo nên các mảng bạch huyết. ở hồi tràng là các nang đơn độc,
- B. Các quai hồng tràng nằm ngang phía trên trái ổ bụng, còn các quai hồi tràng nằm dọc bên phải và phía dưới.
- C. Túi thừa Meckel là ranh giới hồng, hồi tràng
- D. Câu A,B đúng
- E. Câu B,C đúng

Câu 49: Chọn câu ĐÚNG khi nói về gan

- A. Gan được chia làm 5 thùy : bên, giữa, trước, sau, đuôi dựa vào sự phân bố của đường mạch mật trong gan
- B. Gan có 2 mặt : mặt tạng, mặt hoành và 2 bờ : bờ trước và bờ sau
- C. Toàn bộ bề mặt gan được phúc mạc tạng bao bọc trừ khoảng giữa 2 lá trước & sau của mạc chằng vành
- D. Dây chằng liềm, d/c vành, d/c tam giác là những dây chằng do những nếp phúc mạc tạo thành nhưng không liên tục với nhau
- E. Tất cả đều sai.

Câu 50: Theo lý thuyết có thể dựa vào sự phân bố các cung mạch trong mạc treo để xác định các quai ruột non

- A. Các quai ruột đầu chỉ có một cung mạch, động mạch thẳng dài và to
- B. Các quai giữa có từ 1 đến 5 cung mạch
- C. Các quai cuối có ít cung, động mạch thẳng ngắn và mảnh
- D. Câu A,C đúng

ko học

E. Cả A,B,C đều đúng

Câu 51: Ở mặt tạng của gan, phần gan nằm giữa khe phải và dây chằng tĩnh mạch là hạ phân thùy

A. VI

D. VIII

☒ E

B. V

~~E. I~~

ko học

C. IV

Câu 52: Chọn câu SAI: Mạc nối nhỏ

A. Gồm hai lá của phúc mạc

B. Nối gan với một phần thực quản, dạ dày và tá tràng

Gan tá tràng là phần dày

☒ C

~~C. Phần mỏng chính là dây chằng gan – tá tràng~~

D. Phía sau chính là tiền đình hậu cung mạc nối

E. Bờ phải, giới hạn trước của lỗ mạc nối, có ống dẫn mật

Câu 53: Ở rốn gan: Tĩnh mạch cửa, động mạch gan và ống gan

A. Tĩnh mạch nằm nông nhất

D. Ống túi mật ở bên trái ống gan

☒ B

~~B. Xếp làm 3 lớp~~

E. Cả A,B,C,D đều sai

C. Động mạch gan nằm nông nhất

Câu 54: Liên quan của khuyết tụy

~~A. Sau có ĐM chủ bụng và TM của~~

D. Trước có rễ mạc treo tiểu tràng

☒ A

B. Trên có ĐM mạc treo tràng trên

E. Cả A,B,C,D đều sai

C. Dưới có ĐM mạc treo tràng dưới

Câu 55: ĐM vị phải tách ra từ

A. ĐM thân tạng

~~D. ĐM gan riêng~~

☒ D

B. ĐM lách

E. ĐM vị-tá tràng

C. ĐM gan chung

Phần này ra ko giống lắm

Câu 56: Dạ dày khác với các đoạn khác của ống tiêu hóa vì :

A. Có phúc mạc phủ toàn bộ

D. Có sự chi phối của thần kinh lang thang

☒ E

~~B. Cấu tạo gồm 5 lớp~~

E. Cả A,B,C,D đều đúng

C. Có tầng cơ chéo

Câu 57: Trên suốt đường đi, niệu quản ở nữ, bên phải hoặc bên trái KHÔNG bắt chéo với

A. ĐM tử cung

D. ĐM chậu ngoài

B. ĐM buồng trứng

E. ĐM chậu trong

C. ĐM chậu chung

Câu 58: Chọn câu ĐÚNG: Lớp xơ của gan

A. Là bao xơ bao bọc ngoài phúc mạc gan

B. Còn gọi là bao gan

C. Bao bọc cả túi mật

☒ E

~~D. Dính lỏng lẻo vào phúc mạc nên dễ bóc tách~~

~~E. Đi len lỏi vào nhu mô gan theo các đường mạch mật~~

Câu 59: Chi tiết nào sau đây KHÔNG là liên quan trước của thận trái

A. Dạ dày

D. Cơ hoành

B. Tụy

E. Kết tràng

C. Hồng tràng

Câu 60: Khi chia thận thành các phân thùy dựa theo ĐM thận, ta được

A. 8 phân thùy thận

D. 4 phân thùy thận

B. 6 phân thùy thận

E. 3 phân thùy thận

C. 5 phân thùy thận

Câu 61: Tạng nào sau đây được gọi là tạng dưới thanh mạc

A. Gan

D. Thận

B. Túi mật

E. Bàng quang

C. Tá tràng

Câu 62: Mạc hay dây chằng nào sau đây KHÔNG có mạch máu đi bên trong

~~A. Mạc nối lớn~~

D. Dây chằng hoành gan

~~B. Mạc treo~~

E. Dây chằng gan tá tràng

C. Dây chằng vị kết tràng

Câu 63: ĐM nào sau đây KHÔNG là nhánh của ĐM mạc treo tràng trên

A. ĐM tá tụy dưới

D. ĐM hồi-kết tràng

~~B. ĐM sau tá tràng~~

E. ĐM kết tràng giữa

C. ĐM hồng tràng

Câu 64: Động mạch nào sau đây KHÔNG là nhánh của động mạch mạc treo tràng trên

A. ĐM tá tụy dưới

D. ĐM hồi-kết tràng

B. ĐM sau tá tràng

E. ĐM kết tràng giữa

C. ĐM hồng tràng

ko có đm /
sau tá
tràng

Câu 65: ĐM nào sau đây KHÔNG là nhánh của ĐM chậu trong

- A. ĐM cùng ngoài
- B. ĐM thẹn trong
- C. ĐM rốn
- D. ĐM cùng giữa
- E. ĐM mông trên

Câu 66: Nói về kết tràng xích ma, điều nào sau đây SAI:

- A. Nối tiếp với kết tràng xuống
- B. Nhận máu từ động mạch mạc treo tràng dưới
- C. Thường cổ định hơn so với các phần khác của kết tràng
- D. Tận hết ở ngang mức đốt sống cùng 3
- E. Rễ của mạc treo kết tràng xích ma tụ lại tạo thành chữ “V” trước khi gắn vào thành bụng

Câu 67: Nói về ruột thừa điều nào sau đây SAI

- A. Ruột thừa phát sinh từ manh tràng, nơi hội tụ của ba dải cơ dọc
- B. Vị trí thường thấy nhất là ở dưới manh tràng
- C. Khi viêm có thể bị thủng gây viêm phúc mạc
- D. Nhận máu từ động mạch mạc treo tràng trên
- E. Câu A,C,D đúng

Câu 68: Cơ thất hậu môn trong

- A. Là sự dày lên của cơ vòng ống hậu môn
- B. Là phần nông của cơ thất hậu môn ngoài
- C. Là phần giữa của cơ thất hậu môn ngoài
- D. Là phần sâu của cơ thất hậu môn ngoài
- E. Là một phần của cơ nâng hậu môn

Câu 69: Cơ dọc kết hợp

- A. Gồm các sợi cơ dọc của trực tràng và cơ nâng hậu môn
- B. Chạy xuống dưới giữa cơ thất hậu môn ngoài và cơ thất hậu môn trong
- C. Lớp kết hợp này bao quanh hoàn toàn ống hậu môn
- D. Câu A,B đúng
- E. Cả A,B,C đều đúng

Câu 70: Hôi tràng khác hồng tràng ở điểm nào

- A. Có đường kính nhỏ hơn
- B. Thành mỏng hơn
- C. Mô bạch huyết ở hồi tràng tạo thành các mảng, còn mô bạch huyết ở hồng tràng tạo thành các hạch đơn độc
- D. Cả A,B,C đều đúng
- E. Cả A,B,C đều sai.

Câu 71: Động mạch nào sau đây khi mở hở rạch da theo đường phân giác để điều trị thoát vị bẹn thường phải cột để cầm máu

- A. Động mạch mũ chậu nông
- B. Động mạch thượng vị nông
- C. Động mạch mũ chậu sâu
- D. ĐM thẹn ngoài nông
- E. ĐM thẹn ngoài sâu

Câu 72: Mô tả về thoát vị bẹn gián tiếp, câu nào sau đây SAI

- A. Thoát vị bẹn gián tiếp do còn tồn tại ống phúc tinh mạc
- B. Thoát vị bẹn gián tiếp có túi thoát vị đi ra ở hố bẹn ngoài
- C. Thoát vị bẹn gián tiếp đi qua lỗ bẹn sâu
- D. Thoát vị bẹn gián tiếp có túi thoát vị nằm trong thừng tinh
- E. Thoát vị bẹn gián tiếp có túi thoát vị đi ra ở hố bẹn trong

Câu 73: Tổ chức mỡ quanh thận

- A. Nằm ở trong mạc thận khu vực giữa 2 rốn thận phải và trái
- B. Nằm ngoài mạc thận
- C. Nằm trong bao xơ thận và biệt lập giữa 2 bên thận phải và trái
- D. Nằm trong mạc thận
- E. Có sự thông nối giữa 2 bên phải và trái

Câu 74: Lớp cơ nào sau đây phát triển nhất ở vùng tam giác bàng quang

- A. Lớp ngoài
- B. Lớp giữa
- C. Lớp trong
- D. Câu A,C đúng
- E. Cả A,B,C đều đúng

Câu 75: Động mạch nào sau đây cấp máu cho niệu quản, NGOẠI TRỪ

- A. ĐM sinh dục
- B. ĐM chủ
- C. ĐM chậu chung
- D. ĐM chậu ngoài
- E. ĐM chậu trong

Câu 76: Chọn câu ĐÚNG khi nói về buồng trứng

- A. Buồng trứng là cơ quan duy nhất nằm trong ổ bụng
- B. Lỗ ngoài ở tua vòi mở thông vào ổ bụng nên khi trứng rụng sẽ dễ dàng di chuyển qua lỗ ngoài vào vòi trứng và tử cung
- C. Dây chằng treo buồng trứng chứa các mạch máu buồng trứng

- D. Động mạch buồng trứng nằm giữa dây chằng riêng buồng trứng
E. Ổ đáy dây chằng rộng, ĐM tử cung bắt chéo sau niệu quản

Câu 77: Gãy xương nào sau đây dễ gây vỡ bàng quang nhất

- A. Xương mu
B. Xương cánh chậu
C. Xương cùng cụt
D. Xương cột sống
E. Không xương nào kể trên

Câu 78: Về liên quan đường đi của niệu quản nữ, ý nào sau đây SAI:

- A. Chạy sau phúc mạc
B. Trước TK sinh dục đùi, ĐM chậu
C. Cắm vào mặt sau bàng quang
D. Chui vào đáy dây chằng rộng
E. Bắt chéo trước ĐM tử cung

Câu 79: Dây treo nách được tạo bởi

- A. Lá nông của mạc đòn ngực
B. Mạc nông của nách
C. Mạc sâu của nách
D. Câu A,B đúng
E. Câu A,C đúng

Câu 80: Đoạn nào sau đây KHÔNG thuộc đường đi của ống dẫn tinh

- A. Đoạn mào tinh
B. Đoạn thừng tinh
C. Đoạn ống bẹn
D. Đoạn chậu hông
E. Đoạn trực tràng

Câu chọn tập hợp:

- A. Nếu 1,2,3 đúng
B. Nếu 1,3 đúng
C. Nếu 1,3,4 đúng
D. Nếu 3,4,5 đúng
E. Nếu 1,2,3,4,5 đều đúng

Câu 81: Dây chằng rộng có

1. Bờ trong dính vào bờ bên tử cung
2. Mặt sau không liên quan kết tràng xích ma
3. Bờ trên bọc lấy vòi tử cung
4. Đáy dây chằng rộng có ĐM tử cung bắt chéo sau niệu quản
5. Chỗ bắt chéo trên cách thân tử cung khoảng 1,5cm

Câu 82: Đặc điểm nào KHÔNG đúng với ống dẫn tinh?

- A. Nơi sản xuất tinh trùng
B. Nơi dự trữ tinh dịch
C. Thành ống mỏng
D. Câu A và B
E. Câu A,B và C

Câu 83: Động mạch cấp máu cho bìu là:

- A. ĐM chậu ngoài
B. ĐM thẹn trong
C. ĐM thượng vị trên
D. ĐM thượng vị dưới
E. Các câu trên đều đúng

Câu 84: Thành phần nào sau đây KHÔNG thuộc cấu trúc hòm nhĩ

- A. Cửa sổ ốc tai
B. Cửa sổ tiền đình
C.Ụ nhỏ
D. Gò tháp
E. Thần kinh gai sống cổ VII

Câu 85: Chọn câu ĐÚNG : Cử động nào sau đây là đặc trưng của khớp phễu sừng

- A. Xoay quanh trục thẳng đứng
B. Xoay quanh trục ngang
C. Trượt ra ngoài xuống dưới
D. Trượt lên trên vào trong
E. Tất cả sai vì là khớp bất động

Câu 86: Trụ sau của hố hạnh nhân khẩu cái được tạo thành bởi

- A. Cơ khẩu cái lưỡi
B. Cơ khẩu cái hầu
C. Cơ móng lưỡi
D. Cơ trâm lưỡi
E. Cả A,B,C,D đều sai

Câu 87: Chọn câu ĐÚNG : Thành ngoài ổ mũi được cấp máu chủ yếu từ

- A. ĐM sàng trước
B. ĐM sàng sau
C. ĐM bướm khẩu cái
D. ĐM cảnh trong
E. Cả A,B,C,D đều sai

Câu 88: Mỡ khí quản thấp (bên dưới eo tuyến giáp) có thể gặp các mạch máu sau đây, NGOẠI TRỪ

- A. TM giáp dưới
B. Cung TM cảnh ngoài
C. Thân sườn cổ
D. ĐM giáp giữa
E. TM tay đầu (T)

Câu 89: Cơ nhấn giáp : Chọn câu ĐÚNG

- A. Thuộc nhóm cơ ngoại lai của thanh quản
B. Giúp đóng mở dây thanh
C. Là cơ được phân bổ bởi nhánh ngoài TK thanh quản trên
D. Là cơ có chỗ bám tại sụn phễu và sụn giáp
E. Câu A và D đúng

Câu 90: Mệnh đề nào sau đây là SAI khi nói về cơ bậc thang trước

- A. Chia ĐM dưới đòn ra làm 3 phần
- B. Bám vào xương sườn 1
- C. TK hoành bắt chéo ở mặt trước
- D. ĐM dưới đòn ở phía trước
- E. Các rễ của ĐRTK cánh tay nằm phía sau

Câu 91: Chọn câu SAI : Tai trong

- A. Gồm có hai thành phần chính là mê đạo xương và mê đạo màng
- B. Có vai trò quan trọng trong chức năng nghe và giữ thăng bằng của cơ thể
- C. Là một trong ba phần của cơ quan thính giác
- D. Có thành phần mê đạo màng chứa nội dịch
- E. Cả A,B,C,D đều đúng

Câu 92: Điều nào sau đây KHÔNG ĐÚNG với cơ ức đòn chũm:

- A. Chia vùng cổ trước bên thành 2 tam giác trước và sau
- B. Nhận một thần kinh đi qua lỗ lớn xương chẩm
- C. Hai bó của cơ cùng co làm duỗi đầu
- D. Một cơ co thắt gây bệnh vẹo cổ
- E. Một cơ co thắt đưa cằm về phía vai bên kia

Câu 93: Chọn câu ĐÚNG : Cơ chéo trên

- A. Giúp nhãn cầu nhìn xuống dưới và vào trong
- B. Giúp nhãn cầu nhìn lên trên và ra ngoài
- C. Được phân bổ bởi một dây thần kinh duy nhất là thần kinh số VI
- D. Cơ bám vào góc dưới trong của ổ mắt
- E. Cả A,B,C,D đều sai

Câu 94: Mệnh đề nào sau đây SAI khi nói về các tuyến nước bọt :

- A. Ống tuyến dưới lưỡi hầu hết đổ vào sàn miệng, dọc theo tuyến dưới lưỡi
- B. Ống tuyến dưới hàm phát xuất từ phần nông của tuyến này
- C. Ống tuyến bên tai xuyên qua cơ mút
- D. Phần sâu của tuyến dưới hàm nằm giữa cơ hàm móng và cơ móng lưỡi
- E. Tuyến dưới lưỡi nhận các sợi TK vận động bài tiết từ dây nhĩ

Câu 95: Trong trật khớp hàm, đĩa khớp trật ra khỏi củ khớp của khớp thái dương hàm do co thắt của cơ nào sau đây:

- A. Cơ mút
- B. Cơ chân bướm ngoài
- C. Cơ chân bướm trong
- D. Cơ cắn
- E. Cơ thái dương

Câu 96: Động mạch nào sau đây cung cấp máu cho khẩu cái mềm

- A. ĐM khẩu cái lớn và ĐM khẩu cái bé
- B. ĐM khẩu cái lên (của ĐM mặt)
- C. Nhánh khẩu cái của ĐM hầu lên
- D. Câu A và B
- E. Cả A,B và C

Câu 97: Đặc điểm nào sau đây KHÔNG thuộc về nắp thanh quản

- A. Khi nuốt, nắp thanh quản nằm ngang để đóng nắp thanh quản
- B. Chứa các nụ xúc giác do thần kinh X phân phối
- C. Nối với rễ lưỡi
- D. Xoang lê nằm ở hai bên nắp thanh quản ở vùng hạ hầu
- E. Hai nếp lưỡi-nắp bên nối nắp thanh quản với sụn thanh quản

Câu 98: Cơ nào sau đây KHÔNG khép thanh môn

- A. Cơ phễu chéo
- B. Cơ phễu ngang
- C. Cơ nhãn phễu sau
- D. Cơ giáp phễu
- E. Cơ thanh âm

Câu 99: Thành phần nào sau đây được xem là thành phần trong suốt của nhãn cầu

- A. Kết mạc nhãn cầu
- B. Giác mạc
- C. Thủy kính
- D. Câu A và B đúng
- E. Cả A,B,C đều đúng

Câu 100: Câu nào sau đây SAI khi nói về tam giác cổ sau :

- A. Giới hạn sau là bờ trước cơ thang
- B. Chia đôi bởi thần trước cơ vai móng
- C. Chứa TK XI (nằm trên cơ nâng vai)
- D. Có ĐM trên vai (nhánh của thần giáp cổ) xuyên qua
- E. Có trần là cơ bám da cổ

Câu 101: Trong khoang ngực, phần nào sau đây LỚN NHẤT ?

- A. Trung thất trên
- B. Trung thất trước
- C. Trung thất dưới
- D. Trung thất giữa
- E. Trung thất sau

- Câu 102:** Các TM tìm cực nhỏ dẫn lưu máu vào:
- A. Tâm nhĩ phải
 - B. Tâm nhĩ trái
 - C. Tâm thất phải
 - D. Tâm thất trái
 - E. Tất cả các phần trên
- Câu 103:** Về mặt phổi thai, xoang TM vành phát xuất từ:
- A. Xoang TM
 - B. TM tìm chính trước phải và TM tìm chính chung phải
 - C. Sừng phải xoang TM
 - D. Sừng trái xoang TM
 - E. Tất cả đều sai
- Câu 104:** Các cấu trúc sau liên quan đến phần thanh quản của hầu, NGOẠI TRỪ:
- A. Xoang lê
 - B. Sụn nhẫn
 - C. Cơ khíet hầu dưới
 - D. Sụn phễu
 - E. Hạnh nhân khẩu cái
- Câu 105:** ĐM nào sau đây cung cấp máu cho tụy:
- A. ĐM vị mạc nối trái
 - B. ĐM mạc treo tràng dưới
 - C. ĐM gan riêng
 - D. ĐM lách
 - E. ĐM đại tràng trái
- Câu 106:** Về mặt phẫu thuật, phải xác định thành phần nào sau đây ngay sau đoạn 2 của tá tràng?
- A. Đại tràng ngang
 - B. Túi trái gan
 - C. Rốn thận phải
 - D. ĐM mạc treo tràng trên
 - E. Túi mật
- Câu 107:** Ruột non, nơi có nhiều cung mạch nhất là đoạn
- A. Góc tá hồng tràng
 - B. Hồng tràng
 - C. Hồi tràng
 - D. Chỗ nối hồng tràng và hồi tràng
 - E. Góc hồi manh tràng
- Câu 108:** Mặt sau thân tụy liên quan với, NGOẠI TRỪ:
- A. Thận trái và bó mạch thận trái.
 - B. ĐM chủ bụng.
 - C. Mạc treo kết tràng ngang.
 - D. Cơ hoành
 - E. ĐM mạc treo tràng trên
- Câu 109:** Chọn câu ĐÚNG:
- A. Ống tụy chính thuộc phần ngoại tiết của tụy
 - B. Ống tụy chính đổ vào nhú tá lớn, thường ở ngang đốt sống thắt lưng 2.
 - C. Ống tụy chính đổ vào nhú tá lớn thường ở ngang đốt sống thắt lưng 3. Đường kính 3-4mm tăng dần từ đuôi tụy đến đầu tụy.
 - D. Câu A,B đúng
 - E. Câu A,C đúng
- Câu 110:** Lách: Chọn câu ĐÚNG
- A. Liên quan với các phần sau của các xương sườn IX-XI. nằm chéo. Đầu trên cách đường giữa sau 5 cm, đầu dưới nằm ngay sau đường nách giữa.
 - B. Trục dọc song song với xương sườn IX. Trên phim chụp: rộng 5cm và dài 14 cm.
 - C. Trục dọc song song với xương sườn X.
 - D. Câu A,B đúng
 - E. Câu A,C đúng
- Câu mệnh đề nhân quả: Chọn:*
- A. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) có liên quan nhân quả
 - B. Nếu (A) đúng, (B) đúng; (A) và (B) không liên quan nhân quả
 - C. Nếu (A) đúng, (B) sai
 - D. Nếu (A) sai, (B) đúng
 - E. Nếu (A) sai, (B) sai
- Câu 111:** (A) Dây chằng rốn giữa dẫn nước tiểu từ bàng quang đến rốn. Vì:
- (B) Đó là ĐM rốn bị tắc
- Câu 112:** Cơ bậc thang giữa: Chọn câu SAI
- A. Bám vào củ cơ bậc thang
 - B. Bám vào mặt trên xương sườn 1
 - C. Nằm sau ĐM dưới đòn
 - D. Ở phía sau các rễ của đám rối TK cánh tay
 - E. Khi co nâng xương sườn 1 lên trên
- Câu 113:** Động mạch lười cho các nhánh sau, ngoại trừ
- A. Nhánh trên móng.
 - B. Nhánh hạnh nhân khẩu cái.
 - C. Nhánh lưng lười.
 - D. Nhánh dưới lười
 - E. Nhánh động mạch lười sâu
- Câu 114:** Thần kinh hàm dưới vận động cho các cơ sau đây, ngoại trừ
- A. Cơ thái dương.
 - B. Cơ cắn.
 - C. Cơ vòng miệng.
 - D. Cơ chân bướm trong
 - E. Cơ chân bướm ngoài

Câu 115: Tuyến mang tai : Chọn câu SAI

- A. Được bao bọc bởi mạc tuyến mang tai tách ra từ mạc cổ nông
- B. Chứa phần đầu các nhánh tận của động mạch cảnh ngoài
- C. Mở vào tiền đình miệng qua một ống ở ngang mức răng tiền cối (hàm bé) thứ hai hàm trên
- D. Chứa dây TK mặt và 5 nhánh tận của nó
- E. Là tuyến nước bọt thanh dịch

Câu 116: Nói về sụn nhẫn, chỉ tiết nào sau đây SAI:

- A. Sụn nhẫn là một vòng sụn hoàn chỉnh.
- B. Sụn nhẫn chắc và to hơn so với sụn thanh quản.
- C. Sụn nhẫn gồm: mảnh sụn nhẫn và cung sụn nhẫn.
- D. Sụn nhẫn khớp với sừng dưới sụn giáp.
- E. Sụn nhẫn khớp với đáy sụn phễu.

Câu 117: Bệnh nhân bị tổn thương thần kinh thanh quản quặt ngược, cơ nào sau đây KHÔNG bị liệt

- A. Cơ nhẫn giáp
- B. Cơ nhẫn phễu sau
- C. Cơ nhẫn phễu bên
- D. Cơ giáp nắp
- E. Cơ giáp phễu

Câu 118: Quai cổ KHÔNG chi phối vận động cho cơ nào sau đây ?

- A. Cơ cằm móng
- B. Cơ giáp móng
- C. Cơ hai thân
- D. Cơ ức móng
- E. Cơ ức giáp

Câu 119: Đám rối thần kinh cổ KHÔNG chi phối vận động cho cơ nào sau đây ?

- A. Cơ bậc thang trước
- B. Cơ bậc thang giữa
- C. Cơ bậc thang sau
- D. Cơ nâng vai
- E. Cơ dài đầu

Câu 120: Các nhánh nào sau đây KHÔNG là nhánh bên của động mạch mắt:

- A. Động mạch lệ
- B. Động mạch trên ổ mắt
- C. Động mạch trên ròng rọc
- D. Động mạch mi trong
- E. Động mạch trung tâm võng mạc

HẾT